

Số: 42/2024/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 14 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2021 và Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 400/TTr-STNMT ngày 13 tháng 10 năm 2024; ý kiến của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2021 và Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

1. Sửa đổi (điều chỉnh tăng) giá đất ở tại đô thị đối với 02 đoạn, tuyến đường thuộc thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước trong Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

(Kèm theo Phụ lục I)

2. Bổ sung giá đất ở tại đô thị tại 23 đoạn, tuyến đường vào Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, gồm:

- a) Thành phố Cà Mau: 10 đoạn, tuyến đường;
- b) Huyện Thới Bình: 02 đoạn, tuyến đường;
- c) Huyện Năm Căn: 09 đoạn, tuyến đường;
- d) Huyện Trần Văn Thời: 02 đoạn, tuyến đường;

(Kèm theo Phụ lục II)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, nghiên cứu, đối chiếu quy định, báo cáo, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

4. Bảng giá đất các loại đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Cà Mau được tiếp tục áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT(M06), Ktr1344/10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi

PHỤ LỤC II
BỔ SUNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ VÀO BẢNG GIÁ CÁC LOẠI ĐẤT ĐỊNH KỲ 05 NĂM 2020 - 2024
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

I. THÀNH PHỐ CÀ MAU

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Khu tái định cư thuộc Khu Hành chính Văn hóa, Thể thao và Dịch vụ tỉnh Cà Mau tại Phường 1, thành phố Cà Mau				
1	Đường số 4			10.192
2	Đường số 6			10.373
3	Đường số 8			10.373
4	Đường số 7			14.716
5	Đường số 10			10.088
6	Đường số 11			10.088

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất
		<i>Từ</i>	<i>Đến</i>	
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>
7	Đường số 12			10.088
8	Đường số 13			10.088
9	Đường số 14			9.846
10	Đường số 16			10.088

II. HUYỆN THỚI BÌNH

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất
		<i>Từ</i>	<i>Đến</i>	
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>
Khu tái định cư nhóm 2, thị trấn Thới Bình				
1	Đường N2			2.859
2	Đường D5			2.946

III. HUYỆN NĂM CĂN

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Khu tái định cư phục vụ cho Dự án đường Hồ Chí Minh trên địa bàn huyện Năm Căn tại thị trấn Năm Căn				
1	Đường số 1			2.801
2	Đường số 2			2.801
3	Đường số 3			2.801
4	Đường số 4			2.898
5	Đường số 5			2.801
6	Đường H1			2.150
7	Đường H2			2.150
8	Đường H3			2.150
9	Đường H4			2.150

IV. HUYỆN TRẦN VĂN THỜI

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Thị trấn Trần Văn Thời				
Khu Thương nghiệp – Dân cư (Khu tái định cư), nhóm 1				
1	Đường số 3A			4.697
2. Thị trấn Sông Đốc				
Khu tái định cư xen ghép Sông Đốc thuộc Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp đê biển Tây				
1	Các tuyến đường bê tông rộng 4m, vỉa hè 3m			3.125

PHỤ LỤC 1

**SỬA ĐỔI (ĐIỀU CHỈNH TĂNG) GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ TẠI THỊ TRẤN CÁI NƯỚC, HUYỆN CÁI NƯỚC
TRONG BẢNG GIÁ CÁC LOẠI ĐẤT ĐỊNH KỲ 05 NĂM 2020 - 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	STT theo Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất đã ban hành	Giá đất điều chỉnh
			Từ	Đến		
(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	45	Khu dân cư Lương Thực (Đường số 1, đường số 4)			1.200	7.960
2	46	Khu dân cư Lương Thực (Đường số 2, đường số 3)			1.000	6.802